

NHÀ SÁCH WEUPBOOK



**TÀI LIỆU TẶNG KÈM CAO THỦ ĐỀ
TOÁN – VĂN – ANH LUYỆN THI VÀO 10
ĐỀ MẪU NHƯ THI THẬT!**

MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 – TP.HCM (ĐỀ 2)

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận (5,0 điểm)

Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.

Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.

Tối, tôi thức khuya lơ khuya lấc. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo: “Nhất định đầu thẳng Chương bị hờ một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đồ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.”

Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nở bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói: “Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mấm vậy Chương ơi!” Giọng mẹ tôi như một lời than.

Tôi mỉm cười trấn an mẹ: “Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!” Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rung rung. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng. Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.

Ba tôi hào hứng thông báo: “Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.” Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ “thương” tôi một cái cốc trên trán: “Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!”

Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đang hoang chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thở dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, con ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thầm với trái bí cuối cùng đang nằm lăn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.

(Trích *Hạ đỏ*, Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, 2019)

Câu 1 (3,0 điểm):

- Xác định phong cách ngôn ngữ trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)
- Từ chi tiết “Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc”, anh/chị hãy rút ra nhận xét gì về tình cảm và sự quan tâm của người mẹ dành cho nhân vật “tôi”? (1,0 điểm)

c. Đoạn trích thể hiện nổi bật và của nhân vật “tôi” khi học thi cuối năm lớp chín. Hãy chỉ ra một chi tiết cụ thể cho thấy điều đó và phân tích ngắn gọn tác dụng biểu đạt của chi tiết ấy. (0,75 điểm)

d. Ở cuối trích, nhân vật “tôi” “cảm ơn” trái bí đỏ nhưng đồng thời cốc vào nó “một phát”. Theo anh/chị, chi tiết đó gợi lên những cảm xúc hoặc thái độ gì của nhân vật? (0,75 điểm)

Câu 2 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung chủ đề của đoạn trích, tập trung làm rõ thông điệp về sự hi sinh và gắn kết gia đình.

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội (5,0 điểm)

Ngôn ngữ mơ hồ hạn chế sự rõ ràng và hiệu quả trong giao tiếp... Nhược điểm chung của chúng là không chứa đựng một nghĩa cụ thể, cố định nào và dễ gây nhầm lẫn.

Một từ ngữ mơ hồ khi nó không quy chiếu rõ ràng. Chúng ta không biết chính xác nội dung từ đó muốn truyền tải. Hãy xem hai phát biểu sau: “Người ta không thích thể loại nhạc này” và “Họ nói ông ấy sẽ không tham gia tranh cử lần hai”. Phản ứng tự nhiên với phát biểu thứ nhất sẽ là: “Người ta là ai và thể loại nhạc nào?”. Phản ứng với phát biểu thứ hai sẽ là: “Họ là ai?”. Trong cả hai ví dụ, chúng ta không chắc chắn về nội dung của thông điệp vì không có thông tin chính xác. Thay vào đó, hãy phát biểu thế này: “Những người từng được đào tạo ở Nhạc viện San Francisco không thích thể loại âm nhạc dân gian West Cork” hay “Ứng viên từ Ủy ban tuyển chọn của Đảng Dân chủ tuyên bố rằng ông sẽ không tham gia tranh cử nữa”. Khi đó, chúng ta sẽ có ý kiến phản hồi rõ ràng hơn.

Từ ngữ càng chung chung thì ý nghĩa càng mơ hồ. Một giải pháp chắc chắn để tránh sự mơ hồ là chọn lựa ngôn từ chính xác và chi tiết nhất có thể... Nếu bạn muốn nói đến ghé đù, ghé cổ, ghé nha sĩ hay ghé điện thì hãy sử dụng đúng những từ đó thay vì từ “ghé” chung chung. Thông thường dựa vào ngữ cảnh, người nghe có thể đoán ra vật quy chiếu của những từ ngữ chung chung, nhưng để có quy chiếu chính xác hãy sử dụng những từ cụ thể...

(D.Q.Mcinerney, theo *Tư duy logic*, NXB Thanh niên, 2013)

Câu 1 (1,0 điểm):

a. Thế nào là một từ ngữ mơ hồ, theo tác giả? Chỉ ra **một ví dụ** từ đoạn trích. (0,5 điểm)

b. Tại sao việc chọn lựa ngôn từ cụ thể, chi tiết lại là “một giải pháp chắc chắn để tránh sự mơ hồ” trong giao tiếp? (0,5 điểm)

Câu 2 (4,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 1 – 1,5 trang giấy thi) với chủ đề: “Tầm quan trọng của tính chính xác và rõ ràng trong ngôn ngữ giao tiếp hiện đại.”

GỢI Ý ĐỀ TP.HCM (2)

Phần I.

Câu 1 (3,0 điểm)

- a. (0,5 điểm) Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ nào?
- Đoạn trích được trích từ tác phẩm văn xuôi (*Hạ đỏ* của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh). Bối cảnh và cách kể chuyện mang đậm tính truyện kể, có yếu tố miêu tả đời sống thường ngày, giàu cảm xúc.
 - Kết luận: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật (văn chương).
- b. (1,0 điểm) Từ chi tiết “Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc”, nhận xét về tình cảm và sự quan tâm của người mẹ dành cho “tôi”.
- Mẹ quan tâm, lo lắng cho sức khỏe lẫn việc học của con. Tin rằng món ăn “bí đỏ” sẽ giúp con bổ não, dễ học thuộc.
 - Cho thấy tình thương và sự hi sinh: người mẹ ngày nào cũng nấu bí đỏ, dù con đã “ngán”. Tất cả vì mong con học giỏi, thi cử đạt kết quả tốt.
- c. (0,75 điểm) Chỉ ra một chi tiết cho thấy nhân vật “tôi” vất vả trong kì thi; phân tích ngắn gọn tác dụng biểu đạt.
- Có thể chọn chi tiết: “Tôi, tôi thức khuya lơ khuya lác. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè.”
 - Tác dụng biểu đạt:
 - Lộ tả sự mệt mỏi, học hành căng thẳng đến mức “người xanh như tàu lá”, mắt ngủ liên tục.
 - Cho thấy quyết tâm, nỗ lực hết mình của “tôi” trước kỳ thi.
- d. (0,75 điểm) Ở cuối trích, nhân vật “tôi” “cảm ơn” trái bí đỏ nhưng cũng “cốc” vào nó một phát. Chi tiết đó gợi lên cảm xúc/thái độ gì?
- Vừa biết ơn (“cảm ơn mày”) vì món bí đỏ đã đồng hành suốt mùa thi, giúp nhân vật có thêm niềm tin (dù ăn đến phát ngán).
 - Vừa hóm hỉnh, vui sướng vì đã thi xong, được “chia tay” với nỗi ám ảnh. Hành động “cốc” biểu thị niềm hân hoan, giải tỏa áp lực.

Câu 2 (2,0 điểm)

Gợi ý triển khai:

- **Mở đoạn:** Nêu bối cảnh: Trích từ *Hạ đỏ*, kể về mùa hè cuối năm lớp chín của nhân vật “tôi”, gắn liền với món canh bí đỏ mẹ nấu.
- **Thân đoạn:**
 - Tình cảm yêu thương, lo lắng của mẹ: Bà kiên trì mua bí đỏ, nấu canh để con có sức học; dùng lời lẽ động viên, xen lẫn lo âu.

- Tâm trạng, nỗ lực của “tôi”: Học bù đầu, mất ngủ, người xanh xao, nhưng rất quyết tâm vượt kỳ thi. Cuối cùng đạt kết quả cao, khiến cả ba và mẹ vui lòng.
- Thông điệp về tình cảm gia đình: Qua việc ăn bí đỏ như “ác mộng” nhưng chứa đựng tình thương và niềm tin. Giữa mẹ và con có sự gắn kết, hi sinh. Khi con thành công, niềm vui lan tỏa.
- **Kết đoạn:** Khẳng định giá trị nhân văn của đoạn trích: Thể hiện tình mẹ con ấm áp, nỗ lực học tập và niềm hạnh phúc gia đình.

Phần II.

Câu 1 (1,0 điểm)

- a. **(0,5 điểm)** Thế nào là một từ ngữ mơ hồ, theo tác giả? Hãy chỉ ra một ví dụ từ đoạn trích.
 - **Khái niệm “mơ hồ”:** Khi một từ ngữ không quy chiếu rõ ràng, không có nội dung cụ thể, cố định; người nghe không biết chính xác đối tượng/ý nghĩa mà từ ngữ đề cập.
 - **Ví dụ:** Trong đoạn trích có các cụm: “Người ta không thích thể loại nhạc này” (mơ hồ vì “Người ta” là ai?), “Họ nói ông ấy sẽ không tham gia tranh cử” (mơ hồ vì “Họ” là ai?).
- b. **(0,5 điểm)** Vì sao việc chọn lựa ngôn từ cụ thể, chi tiết lại là “một giải pháp chắc chắn để tránh sự mơ hồ” trong giao tiếp?
 - Bởi vì từ ngữ chính xác xác định rõ đối tượng (người, vật, hành động, thời gian, không gian...), nội dung thông tin giúp người đọc/nghe dễ hiểu, ít dẫn đến nhầm lẫn hoặc diễn giải sai.
 - Khi dùng những từ chung chung (ghế, nhà, người ta...), ý nghĩa bị mơ hồ; chuyển sang “ghế đu”, “nhà cấp bốn”, “người đào tạo ở Nhạc viện...” thì rõ ràng, cụ thể, thông điệp được truyền tải chính xác hơn.

Câu 2 (4,0 điểm)

Gợi ý dàn ý:

- a. **Mở bài:**
 - Giới thiệu vấn đề: Trong thời đại thông tin, có vô vàn kênh giao tiếp (mạng xã hội, báo chí, internet...) nên ngôn ngữ dễ bị dùng sai hoặc mơ hồ.
 - Khẳng định: Tính chính xác, rõ ràng là yêu cầu cốt lõi để tránh hiểu lầm, nâng cao hiệu quả giao tiếp.

b. Thân bài:

- **Thực trạng:**
 - Sử dụng nhiều từ ngữ “chung chung”, “mang tính phỏng đoán” trên mạng xã hội, trong đời sống.
 - Không chỉ gây nhầm lẫn mà còn kéo theo tranh cãi, tin đồn, bịa đặt.
- **Vì sao cần tính rõ ràng?**
 - Đảm bảo người nghe/người đọc nắm được nội dung chính xác, hiểu đúng ý định của người truyền đạt.
 - Giúp tránh xung đột, “tam sao thất bản” trong công việc, học tập, và các mối quan hệ.
 - Thể hiện trách nhiệm của người phát ngôn, tạo niềm tin và tính chuyên nghiệp.
- **Hậu quả của ngôn ngữ mơ hồ:**
 - Lan truyền tin sai, hoang mang dư luận; gây tổn hại uy tín người nói và ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng.
 - Làm suy giảm chất lượng thông tin, gây khó khăn trong nghiên cứu, làm việc.
- **Giải pháp:**
 - Trau dồi vốn từ, rèn kỹ năng diễn đạt, biết chọn từ chính xác, rõ nghĩa.
 - Thực hành tư duy logic, đặt câu hỏi “Ai?”, “Cái gì?”, “Như thế nào?” để làm rõ nội dung.
 - Cảnh trọng khi chia sẻ thông tin, nhất là trên mạng. Kiểm chứng nguồn, tránh “nghe – đồn” thiếu căn cứ.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại: Ngôn ngữ rõ ràng, chính xác là chìa khóa giao tiếp hiệu quả.
- Kêu gọi mọi người có ý thức và tinh thần trách nhiệm, trân trọng và sử dụng đúng ngôn ngữ, nhất là trong bối cảnh truyền thông hiện đại.